TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023

Đề đề nghị

Môn: Toán lớp 6

Thời gian: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I./ Trắc nghiệm khách quan (3đ)

Câu 1: Cho tập hợp A = {x ∈ ℕ / x ≤ 8}. Số phần tử của tập hợp A là

A) 6 B) 7 C) 8 **D) 9**

Câu 2: Khẳng định nào sau đây sai

A) Tập hợp số nguyên gồm các số nguyên âm, nguyên dương. B) 5 là số nguyên dương.

C) Tập hợp số nguyên kí hiệu là Z. D) -3 là số nguyên âm.

Câu 3: Tập hợp các số chia hết cho cả 2 và 5 là:

A) A = {0; 5; 10; 15} B) B = {0; 2; 4; 12}

C) C = {0; 10; 20; 30} D) D = {5; 15; 12; 14}

Câu 4: Số 280 phân tích ra thừa số nguyên tố ta được kết quả là:

A) 23.5.7 B) 22.5.72

C) 8.5.7 D) $2^3.5.7$

Câu 5: Số tự nhiên x là bội của 4 và thỏa mãn 24 < x < 30. Số x là:

A) 28 B) 26 C) 24 D) 32

Câu 6: ƯCLN (16; 40; 176) bằng:

A) 4 B) 16 C) 10 D) 8

Câu 7: Tập hợp các ước của 9 là:

A) A = {1; 3; 9} B) B = {3; 9}

C) C = {±3; ±9} D) D = {±1; ±3; ±9}

Câu 8: Khẳng định nào sau đây sai:

A) Hình lục giác đều có 6 cạnh bằng nhau. B) Hình chữ nhật có 4 cạnh bằng nhau.

C) Hình tam giác đều có 3 cạnh bằng nhau. D) Hình vuông có 4 cạnh bằng nhau.

Câu 9: Biển báo nào sau đây là hình vuông.



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

A) Hình 3 B) Hình 1 C) Hình 4 D) Hình 2

Câu 10: Một hình vuông có diện tích 144 cm^2. Độ dài cạnh hình vuông là:

A) 10 cm B) 12 cm C) 36 cm D) 24 cm

Câu 11: Người ta xếp 6 tam giác đều có chu vi 9cm thành một hình lục giác đều. Chu vi của lục giác đều là:



A) 18cm B) 27cm C) 36cm D) 54cm.

Câu 12: Khẳng định nào sau đây sai?

A) Hình thoi có bốn cạnh bằng nhau. B) Hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau.

C) Hình thoi có hai đường chéo vuông góc D) Hình chữ nhật có hai đường chéo vuông góc.

II. Tự luận (7 điểm):

Bài 1: (2 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể):

a) $560:\{130 - [(5.14 - 65).3 + 3]\}$

b) $2022.194 - 2022.94 - 2200$

Bài 2: (2 điểm). Tìm x, biết:

a) $7x - 15 = 27$

b) $(5 + x)^2 - 36 = 0$

Bài 3: (1 điểm). Có 240 quyển vở, 150 bút chì và 210 bút bi. Người ta muốn chia số vở, bút chì, bút bi đó thành các phần thưởng đều nhau, mỗi phần thưởng gồm cả ba loại. Hỏi có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu phần thưởng? Khi đó, mỗi phần thưởng gồm bao nhiêu quyển vở, bút chì, bút bi?

Bài 4: (1 điểm). Một lối đi hình chữ nhật có chiều dài là 12m và chiều rộng là 2m. Người ta lát gạch lên lối đi, chi phí có mỗi mét vuông lát gạch là 100 000 đồng. Hỏi chi phí để làm lối đi là bao nhiêu.

Bài 5 (1 điểm). Điểm kiểm tra môn Toán của một nhóm học sinh được ghi lại như sau:

5	7	6	7	8	8	8	10	7	8
6	8	5	4	4	5	6	5	8	7

a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu ở bảng thống kê trên.

----Hết---

ĐÁP ÁN

TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023

Đề đề nghị

Môn: Toán lớp 6

Thời gian: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

I./ Trắc nghiệm khách quan (3đ)

CÂU	**1**	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**
ĐÁP ÁN	**D**	**A**	**C**	**D**	**A**	**D**	**D**	**B**	**C**	**B**	**A**	**D**

II. Tự luận (7 điểm):

Bài 1: (2 điểm). Thực hiện phép tính (Tính hợp lý nếu có thể):

a) $560:\{130-[(5.14-65).3+3]\}$

$= 560: \{130-[(14.5-65).3+3]\}$ 0,25đ

$= 560: \{130-[(70-65).3+3]\}$ 0,25đ

$= 560: \{130-[5.3+3]\}$

$= 560: \{130-[15+3]\}$ 0,25đ

$= 560: \{130-18\}$

$= 560: 112$

$= 5$ 0,25 đ

b) $2022.194 - 2022.94 - 2200$

$=2022(194 - 94) - 2200$ 0,25 đ

$= 2022.100 - 2200$ 0,25 đ

$= 202200 - 2200$ 0,25 đ

$= 200\ 000$ 0,25 đ

Bài 2: (3đ) Tìm x, biết:

$7x - 15 = 27$

$7x = 27 + 15$ 0,25 đ

$7x = 42$ 0,25 đ

$x = 42 : 7$ 0,25 đ

$x = 6$ 0,25 đ

a) $(5 + x)^2 - 36 = 0$

$(5 + x)^2 = 36$ Mỗi nhánh 0,5 đ

$5 + x = 6$ hoặc $5 + x = -6$

$x = 6 - 5$ hoặc $x = -6 - 5$

$x = 1$ hoặc $x = -11$

Bài 3: (1đ) Có 240 quyển vở, 150 bút chì và 210 bút bi. Người ta muốn chia số vở, bút chì, bút bi đó thành các phần thưởng đều nhau, mỗi phần thưởng gồm cả ba loại. Hỏi có thể chia được nhiều nhất thành bao nhiêu phần thưởng? Khi đó, mỗi phần thưởng gồm bao nhiêu quyển vở, bút chì, bút bi?

Gọi số phần thưởng có thể chia được là a (Với $a \in N^*$) 0,25 đ

Ta thấy : $240 \vdots a$; $150 \vdots a$; $210 \vdots a$ với a lớn nhất $\Rightarrow a = UCLN(240,150,210)$ 0,25 đ

$240 = 2^4.3.5$; $150 = 2.3.5^2$; $210 = 2.3.5.7$

$UCLN(240,150,210) = 2.3.5 = 30$

$\Rightarrow a = 30$ 0,25 đ

Mỗi phần thưởng có số vở là : 240 : 30 = 8 (quyển)
Mỗi phần thưởng có số bút chì là : 150 : 30 = 5(cái)
Mỗi phần thưởng có số bút bi là : 210 : 30 = 7(cái 0,25 đ

Bài 4: Một lối đi hình chữ nhật có chiều dài là 12m và chiều rộng là 2m. Người ta lát gạch lên lối đi, chi phí có mỗi mét vuông lát gạch là 100 000 đồng. Hỏi chi phí để làm lối đi là bao nhiêu.

Diện tích lối đi là:

$12.2 = 24$ (m^2) 0,5 đ

Chi phí để làm lối đi là:

24.100000 = 2 400 000 (đồng) 0,5 đ

Bài 5 (1 điểm). Điểm kiểm tra môn Toán của một nhóm học sinh được ghi lại như sau:

5	7	6	7	8	8	8	10	7	8
6	8	5	4	4	5	6	5	8	7

a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng.

b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu ở bảng thống kê trên.

a) Hãy lập bảng thống kê tương ứng. 0,5 đ

Điểm số	4	5	6	7	8	10
Số HS	2	4	3	4	6	1

sai 1 giá trị: trừ 0,25đ.

b) Vẽ biểu đồ cột biểu diễn số liệu ở bảng thống kê trên. 0,5 đ

Vẽ sai 1 giá trị: -0,25đ.

----Hết----